

Người Việt Nam cũng như các dân tộc khác trên thế giới biết cách ủ rượu, nấu rượu và uống rượu từ lâu đời. Nhiều làng rượu trứ danh như: rượu làng Vân (Bắc Ninh), rượu Nguyễn Xá (Thái Bình), rượu Trương Xá (Hưng Yên), rượu Nga My (Hà Tây), Quảng Xá (Thanh Hoá), rượu Bắc Hà (Lào Cai), rượu Kim Long (Quảng Trị), rượu làng Chuồng (Huế), rượu Đá Bạc (Thừa Thiên), rượu Bàu Đá (Bình Định), rượu đế Gò Đen (Long An); rượu cần (Tây Bắc, Tây Nguyên), rượu nếp cẩm (Hải Phòng), rượu ngô (Thái Nguyên), ... Đối với người bình dân, rượu cũng đem lại nhiều cung bậc trong đời sống vật chất và tinh thần của họ. Xuân về, mời độc giả thưởng thức hương vị men rượu qua những vần thơ trong dòng văn học Việt Nam trung đại.

## NGÀY XUÂN VUI VỚI MEN RƯỢU TRONG VĂN HỌC VIỆT NAM TRUNG ĐẠI

*Túy Phượng*

Đặc điểm nổi bật của thẩm mỹ thời trung đại là tính “ước lệ”. Quan niệm về vẻ đẹp của con người cũng nằm trong mạch chảy đó. Chúng ta không lạ với chân dung người trai tài tử trung đại trong văn học Việt Nam được dựng bằng hình ảnh gắn liền với: cầm, kì, thi, tửu. Thành ngữ **Cầm kì thi tửu** với nội dung diễn tả lối sống tao nhã của nhà nho thời phong kiến. Họ lấy nghệ thuật và hương vị men cay (đánh đàn, chơi cờ, làm thơ, uống rượu) làm tiêu chí sống.

*Cầm, kỳ, thi, tửu,  
Đường ăn chơi mỗi vẻ mỗi hay.  
Đàn năm cung réo rất tính tình đây,  
Cờ đôi nước rập rình xe ngựa đó.  
Thơ một túi phẩm đề câu nguyệt lộ,  
Rượu ba chung tiêu sái cuộc yên hà.*

(**Cầm kì thi tửu** – Nguyễn Công Trứ)

### **1. Rượu gắn với quan niệm về chân dung nam tử**

Do khuôn khổ của bài viết, tác giả chỉ trích dẫn từ một số truyện thơ Nôm khuyết danh chứa đựng những nội dung vừa đề cập:

*- Thưởng xuân sinh cũng dạo chơi,  
Thơ lưng lưng túi, rượu vơi vơi bầu.*

(**Bích Câu kì ngộ**)

*- Hè đồng theo bốn năm thàng,  
Thơ ninh ních túi, rượu lưng lưng bầu.*

(**Nhị độ mai**)

*- Chè sen rượu cúc thanh thơ,  
Cóc ngồi chịu chuyện, Bén ngồi ngâm thơ.*

(**Trê cóc**)

Và một lời thơ của Nguyễn Công Trứ:

*Thơ một túi gieo vần Đỗ, Lí  
Rượu lưng bầu rót chén Lưu Linh.*

(**Cầm kì thi tửu, bài 3**)

## 2. Rượu trong giao tiếp, nghi lễ

Cũng như trong văn học dân gian, trong các tác phẩm văn học Việt Nam trung đại rượu xuất hiện nhiều và không thể thiếu trong các nghi lễ. Trong chiến trận, tướng sĩ thể hiện tinh thần đoàn kết một lòng được Nguyễn Trãi ghi lại trong **Bình Ngô đại cáo** với chi tiết: *Tướng sĩ một lòng phụ tử hòa nước sông chén rượu ngọt ngào*. Chén rượu thể thể hiện cho quyết tâm đồng cam cộng khổ cùng sinh tử vì đất nước.

Ở **Hoa Tiên truyện** của Nguyễn Huy Tự, rượu xuất hiện trong lời thề nguyện:

*Tiên thề dù hãi chút lòng,  
Trên mồ một chén, rượu trong cũng là.*

Dùng rượu thay lời tiễn biệt trong các cuộc biệt ly:

*Rót ba chén rượu phụng bồi,  
Lễ đưa Đạo Dẫn, một hồi tạm ly.*

(**Ngý Tiều y thuật vấn đáp** – Nguyễn Đình Chiểu)

Rượu là hơi men làm cho tình bằng hữu thêm thắm thiết:

*Cùng nhau kết bạn đồng tâm,  
Khi cờ, khi rượu, khi cầm, khi thi.*

(**Lục Vân Tiên** – Nguyễn Đình Chiểu)

Rượu trở thành nguồn cảm hứng, là đề tài của thơ ca:

*Cùng nhau tả chút tình hoài,  
Năm ba chén rượu một vài câu thơ.*

(**Lục Vân Tiên** – Nguyễn Đình Chiểu)

Khi tướng sĩ thắng trận ban sứ hồi trào, vua thường dùng rượu để ban thưởng cho những công lao mà kẻ ở sa trường vừa lập được:

*Sở Vương bước xuống kim giai,  
Tay bưng chén rượu thưởng tài trạng nguyên.*

Quả thật, rượu có một vai trò rất lớn. Thế nhưng rượu cũng gây những tác hại không nhỏ. Hưng Đạo Vương Trần Quốc Tuấn trong **Hịch tướng sĩ văn** đã cảnh báo rõ những tác hại ghê gớm khi tướng sĩ dưới quyền khi họ *có kẻ thích rượu ngon thì khi giặc Mông Thát tràn sang chén rượu ngọt ngon sẽ không đủ làm giặc say chết*, và như thế thì nguy cơ mất nước tan nhà đã hiển hiện trước mắt.

Đến **Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc**, cụ Đồ Chiểu cũng chỉ trích nặng nề những kẻ cam tâm làm tay sai cho giặc để được *chia rượu lạt, gặm bánh mì nghe càng thêm hổ!*

## 3. Rượu nặng mang tâm sự

Ở góc độ thể hiện tâm trạng, từ thế kỉ XV, Nguyễn Trãi đã để lại những vần thơ đầy cảm xúc:

*Chén rượu câu thơ ấy hứng nồng,  
Ngõ tênh hênh nằm cửa trúc,  
Say lếu thiếu đứng đường thông*

(**Thuật hứng, 16**)

Nguyễn Bình Khiêm tiêu diêu trong cảnh nhàn tản, đã hạ bút:

*Rượu đến cội cây ta sẽ nhấp  
Nhìn xem phú quý tựa chiêm bao*

(**Nhàn**)

Và xem đó như một lẽ sống để tránh xa thói đời.

Nguyễn Gia Thiều gián tiếp thể hiện sự cô đơn, vắng bóng tri kỉ của mình qua lời người cung nữ chốn cung cấm:

*Cờ tiên, rượu thánh ai đang,  
Lưu Linh, Đế Thích là làng tri âm.*

**(Cung oán ngâm khúc)**

Mạnh mẽ, quyết liệt như Hồ Xuân Hương cũng có lúc ngao ngán cho *phận hồng nhan*, mượn men rượu để quên đi thực tế phũ phàng, chua chát. Buồn thay, rượu càng uống càng tỉnh, tỉnh để nhận rõ sự đời *ngao ngán*:

*Chén rượu hương đưa, say lại tỉnh,  
Vầng trăng bóng xế, khuyết chưa tròn.*

**(Tự tình)**

Nguyễn Công Trứ thì tỏ rõ thái độ qua những vần thơ ngông ngạo với đời:

*- Ai say, ai tỉnh, ai thua được,*

*Ta mặc, ta mà, ai mặc ai.*

*- Thơ một túi, phẩm đề câu nguyệt lộ,*

*Rượu ba chung, tiêu sái cuộc yên hà.*

Đối với Cao Bá Quát nhìn hơi men là để nhìn đời, nhìn người:

*Phong tiền tửu điểm hữu mỹ tửu - (Hễ) quán rượu ở đâu gió có rượu ngon*

*Tỉnh giả thường thiếu, túy giả đông - (Thì) ít người tỉnh mà vô số người say*

Rồi phó mặc cho thế sự:

*Thôi công đâu chuốc lấy sự đời  
Tiêu khiển một vài chung lếu láo.*

**(Uống rượu tiêu sầu)**

Đến cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, Nguyễn Khuyến với biết bao tâm trạng khi phải cáo quan về quê nhà sống cuộc đời thanh đạm, cũng mượn rượu để giải khuây đầy với tâm sự:

*Trở tài muốn học ông say,*

*Thì ba trăm chén dốc ngay cạn bầu.*

Khi Dương Khuê mất, tất cả dường như đã chấm dứt với cụ Tam Nguyên Yên Đổ:

*Rượu ngon không có bạn hiền,*

*Không mua không phải không tiền không mua.*

Đến đây, tác giả xin dừng lại để có vài dòng nói đến rượu trong **Truyện Kiều** của Nguyễn Du. Nhân vật Thúy Kiều chịu cảnh thân lươn bao quản lấm đầu trong kiếp hồng nhan mong manh *thanh lâu hai lượt, thanh y hai lần*. Thế nhưng đời nàng cũng có lúc nồng ấm với men tình, men rượu, có lúc đắng cay tủi nhục với những cơn say túy lúy. Lần đầu tiên, rượu đến với Kiều như men tình hạnh phúc cùng chàng Kim Trọng:

*Thêm nến giá, nối hương bình,*

*Cùng nhau lại chuốc chén quỳnh giao hoan.*

Chén quỳnh chứng cho lời minh sơn thệ hải. Nhưng bể dâu biến đổi, Kiều phải thăng trầm trong bước đường lưu lạc. Kiều rơi vào lầu xanh của mụ Tú Bà, chấp nhận cái cảnh *Biết bao bướm lả ong lơ*, *Cuộc say đầy tháng trận cười suốt đêm* cho đến:

*Khi tỉnh rượu, lúc tàn canh,*

*Giật mình, mình lại thương mình xót xa.*

Giật mình, thương cho mình, ý thức được nhân phẩm của mình bị chà đạp, bị dập vùi. Tìm đường tự thoát, Thúy Kiều đến với Thúc sinh. Nhưng cũng chẳng bao lâu sau, Kiều lại

chịu trận đòn ghen tàn độc của Hoạn Thư, rượu lại xuất hiện cùng nỗi xót xa đau đớn tột cùng:

*Vợ chồng chén tạc chén thù,  
Bắt nàng đứng trực trì hồ hai nơi.*

Kiều trong vai con ở, phải hầu rượu cho chính ... người chồng nhu nhược: Thúc sinh!

Một cảnh đoạn trường nữa. Từ Hải vì nghe lời Kiều đã mắc mưu Hồ Tôn Hiến. Khi đạt được ý định rồi, Hồ công còn buộc nàng phải *thị yến dưới màn* cho đến khi *chén đã quá say, rạng ngày nhớ ra*, mới bắt ép gả nàng cho tên thổ quan để tránh tai tiếng.

Kiều muốn kết liễu đời mình ở sông Tiền Đường, nhưng trời *bắt phong trần phải phong trần*, Kiều trở về với cha mẹ, hai em và người yêu ngày trước. Men rượu lần này tươi tắn hơn, dù vẫn mang một nỗi niềm trĩu nặng:

*Đủ điều trong khúc ân cần,  
Lòng xuân phơi phới, chén xuân tàng tàng.*

Như vậy, rượu trong **Truyện Kiều** vừa là niềm vui, vừa góp phần diễn tả nỗi buồn vô hạn đối với cuộc đời của nhân vật chính: Thúy Kiều!

**Tóm lại**, rượu như hương men vốn có của nó, khi đi vào văn chương đã góp phần làm phong phú thêm cảm xúc cho người sáng tạo cũng như người tiếp nhận tác phẩm. Ai đó cho rằng rượu và thơ như đôi bạn tình tri kỉ, tri âm cũng không phải là không có cơ sở.